

Số: 613 /TBHH-CVHHQNg

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông kỹ thuật của vùng nước kết nối, đoạn luồng vào cầu cảng số 2, 3, 4, vùng quay tàu O3, V1, V1' và vùng nước trước các cầu cảng số 1, 2, 3, 4 Bến cảng tổng hợp Hào Hưng - Quảng Ngãi

Vùng biển : Quảng Ngãi

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định

định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung

một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Xét đơn đề nghị số 128/2025/CV-HHQNg ngày 12/8/2025 của Công ty TNHH Hào Hưng Quảng Ngãi.

Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi thông báo thông số kỹ thuật định kỳ của vùng nước kết nối, đoạn luồng vào cầu cảng số 2, 3, 4, vùng quay tàu O3, V1, V1' và vùng nước trước các cầu cảng số 1, 2, 3, 4 - Bến cảng tổng hợp Hào Hưng, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước số "0" Hải đồ như sau:

1. Vùng nước kết nối

Vùng nước kết nối từ vùng quay tàu Bến cảng chuyên dùng Hòa Phát Dung Quất đến vùng nước trước cầu cảng số 1,2 - Bến cảng tổng hợp Hào Hưng

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các tọa độ :

Tên điểm	HỆ TỌA ĐỘ VN2000		HỆ TỌA ĐỘ WGS-84	
	Vĩ độ(N)	Kinh độ(E)	Vĩ độ(N)	Kinh độ(E)
H2	15°24'03.90"	108°47'29.43"	15°24'00.19"	108°47'35.96"
H3	15°24'25.52"	108°47'17.10"	15°24'21.81"	108°47'23.63"
A4	15°24'17.60"	108°47'29.48"	15°24'13.89"	108°47'36.01"
A4'	15°24'07.62"	108°47'35.32"	15°24'03.91"	108°47'41.84"
KN2'	15°24'06.63"	108°47'39.25"	15°24'02.92"	108°47'45.77"
KN2	15°24'06.65"	108°47'33.30"	15°24'02.94"	108°47'39.83"

KN1	15°24'03.88"	108°47'33.29"	15°24'00.18"	108°47'39.82"
-----	--------------	---------------	--------------	---------------

Độ sâu đạt: 12,5m (Mười hai mét năm)

2. Đoạn luồng vào cầu cảng số 2,3,4

Đoạn Luồng tính từ vùng nước kết nối vùng quay tàu O3 trước cầu cảng số 2,3,4 có chiều dài 0,39km, hướng tuyến luồng 180°00' - 00°00'; trong Phạm vi đáy luồng rộng 115m. Độ sâu đạt: 12,4m (Mười hai mét bốn)

Lưu ý: dải cạn có độ sâu từ 10,3m đến 11,8m, dài khoảng 10m tại vị trí có tọa độ:

HỆ TỌA ĐỘ VN2000		HỆ TỌA ĐỘ WGS-84	
Vĩ độ(N)	Kinh độ(E)	Vĩ độ(N)	Kinh độ(E)
15°23'53.36"	108°47'31.19"	15°23'49.66"	108°47'37.72"

3. Vùng quay tàu

3.1 Vùng quay tàu V1

Trong phạm vi vùng quay tàu có bán kính 210m, tâm tại vị trí có tọa độ :

HỆ TỌA ĐỘ VN2000		HỆ TỌA ĐỘ WGS-84	
Vĩ độ(N)	Kinh độ(E)	Vĩ độ(N)	Kinh độ(E)
15°24'11.83"	108°47'39.10"	15°24'08.12"	108°47'45.63"

Độ sâu đạt: Độ sâu đạt: 12,4m (Mười hai mét bốn)

3.2 Vùng quay tàu V1'

Trong phạm vi vùng quay tàu có bán kính 170m, tâm tại vị trí có tọa độ :

HỆ TỌA ĐỘ VN2000		HỆ TỌA ĐỘ WGS-84	
Vĩ độ(N)	Kinh độ(E)	Vĩ độ(N)	Kinh độ(E)
15°24'11.83"	108°47'37.09"	15°24'08.13"	108°47'43.61"

Độ sâu đạt: Độ sâu đạt: 12,4m (Mười hai mét bốn)

3.3 Vùng quay tàu O3 trước cầu cảng số 2, 3, 4

Trong phạm vi vùng quay tàu có bán kính 145m, tâm tại vị trí có tọa độ :

HỆ TỌA ĐỘ VN2000		HỆ TỌA ĐỘ WGS-84	
Vĩ độ(N)	Kinh độ(E)	Vĩ độ(N)	Kinh độ(E)
15°23'49.38"	108°47'28.05"	15°23'45.67"	108°47'34.57"

Độ sâu đạt: 11,5m (mười một mét năm)

Lưu ý: dải cạn có độ sâu 10,6m, bán kính khoảng 2m, có tâm tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu	HỆ TỌA ĐỘ VN2000		HỆ TỌA ĐỘ WGS-84	
	Vĩ độ(N)	Kinh độ(E)	Vĩ độ(N)	Kinh độ(E)
10,6m	15°23'49.27"	108°47'29.81"	15°23'45.56"	108°47'36.34"

4. Vùng nước trước cầu cảng

4.1 Cầu cảng số 1

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các tọa độ :

Tên điểm	HỆ TỌA ĐỘ VN2000		HỆ TỌA ĐỘ WGS-84	
	Vĩ độ(N)	Kinh độ(E)	Vĩ độ(N)	Kinh độ(E)
KN1	15°24'03.88"	108°47'33.29"	15°24'00.18"	108°47'39.82"
KN2	15°24'06.65"	108°47'33.30"	15°24'02.94"	108°47'39.83"
KN3	15°24'06.62"	108°47'42.11"	15°24'02.91"	108°47'48.64"
KN3'	15°24'05.13"	108°47'43.36"	15°24'01.43"	108°47'49.88"
KN4'	15°24'03.85"	108°47'43.35"	15°24'00.14"	108°47'49.88"

Độ sâu đạt: 15.3m (mười lăm mét ba)

Lưu ý: dải cạn có độ sâu 14,6m, bán kính khoảng 7m có tâm tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu	HỆ TỌA ĐỘ VN2000		HỆ TỌA ĐỘ WGS-84	
	Vĩ độ(N)	Kinh độ(E)	Vĩ độ(N)	Kinh độ(E)
14,6m	15°24'05.22"	108°47'34.39"	15°24'01.52"	108°47'40.92"

4.2 Cầu cảng số 2

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các tọa độ :

Tên điểm	HỆ TỌA ĐỘ VN2000		HỆ TỌA ĐỘ WGS-84	
	Vĩ độ(N)	Kinh độ(E)	Vĩ độ(N)	Kinh độ(E)
M1	15°24'03.88"	108°47'35.30"	15°24'00.17"	108°47'41.83"
KN1	15°24'03.88"	108°47'33.29"	15°24'00.18"	108°47'39.82"
KN9	15°23'55.31"	108°47'33.26"	15°23'51.61"	108°47'39.78"
KN10	15°23'55.30"	108°47'35.27"	15°23'51.60"	108°47'41.80"

Độ sâu đạt: 14,0 (mười bốn mét)

4.3 Cầu cảng số 3

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các tọa độ :

Tên điểm	HỆ TỌA ĐỘ VN2000		HỆ TỌA ĐỘ WGS-84	
	Vĩ độ(N)	Kinh độ(E)	Vĩ độ(N)	Kinh độ(E)
KN8	15°23'49.13"	108°47'33.23"	15°23'45.42"	108°47'39.76"
KN9	15°23'55.31"	108°47'33.26"	15°23'51.61"	108°47'39.78"
KN10	15°23'55.30"	108°47'35.27"	15°23'51.60"	108°47'41.80"
KN11	15°23'49.12"	108°47'35.25"	15°23'45.42"	108°47'41.77"

Độ sâu đạt: 12,4m (Mười hai mét bốn)

4.4 Cầu cảng số 4

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các tọa độ :

Tên điểm	HỆ TỌA ĐỘ VN-2000		HỆ TỌA ĐỘ WGS-84	
	Vĩ độ(N)	Kinh độ(E)	Vĩ độ(N)	Kinh độ(E)

KN8	15°23'49.13"	108°47'33.23"	15°23'45.42"	108°47'39.76"
A8'	15°23'47.07"	108°47'33.23"	15°23'43.36"	108°47'39.75"
A9	15°23'44.64"	108°47'33.50"	15°23'40.93"	108°47'40.02"
M5	15°23'42.94"	108°47'35.22"	15°23'39.24"	108°47'41.75"
KN11	15°23'49.12"	108°47'35.25"	15°23'45.42"	108°47'41.77"

Độ sâu đạt: 12,4m (Mười hai mét bốn)

Lưu ý: dải cạn có độ sâu 11,5m, tại góc điểm M5, khu vực rộng nhất lấn vào vùng nước khoảng 2m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thủy hoạt động trong vùng nước kết nối, đoạn luồng vào cầu cảng số 2, 3, 4, vùng quay tàu O3, V1, V1' và vùng nước trước các cầu cảng số 1, 2, 3, 4 - Bến cảng tổng hợp Hào Hưng căn cứ Thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải và lưu ý các dải cạn nêu trên để có biện pháp hành hải an toàn./.

Ghi chú: - Truy cập bản tin thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <http://cangvuhanghaiqni.gov.vn>

- Công ty TNHH Hào Hưng Quảng Ngãi và Công ty CP tư vấn xây dựng công trình giao thông Quang Minh chịu trách nhiệm về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (b/cáo);
- Các Cảng vụ Hàng hải;
- Các Cảng vụ ĐTNĐ;
- Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc;
- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hoa tiêu HH miền Bắc - Hoa tiêu IV;
- Bảo đảm an toàn hàng hải Trung Bộ;
- Công ty Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
- Đài thông tin duyên hải Đà Nẵng;
- Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2;
- Ban CH Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường Quảng Ngãi;
- Các doanh nghiệp khai thác cảng biển Quảng Ngãi;
- Đại lý hàng hải, thuyền trưởng các tàu hoạt động tại D.Quất;
- Công ty TNHH Hào Hưng Quảng Ngãi;
- Cty CP tư vấn XD công trình giao thông Quang Minh;
- Các PGĐ;
- Phòng ATANHH;
- Phòng TCHC (đăng trên Website CVHHQNg);
- Lưu VT, QLKCHT.

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Lương